

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 31/10/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

2. Ông Mai Tấn Lộc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Nhung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng và bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2017/HSST ngày 16 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đ Th V (tên gọi khác: Ph), sinh năm 1980. Đăng ký thường trú: ấp MC, xã ML, huyện CL, tỉnh TG. Chỗ ở hiện tại: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh TG; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Cha: Đ Th H, sinh năm 1945; nghề nghiệp: bảo vệ; Mẹ: Tr Th Th, sinh năm 1947; nghề nghiệp: nội trợ; Vợ: L Th K Ng, sinh năm 1984; Con: L Đ Th Nh, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/8/2017, chuyển tạm giam ngày 09/8/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay (có mặt).

2. Ng Th Đ (tên gọi khác: C), sinh năm 1982. Đăng ký thường trú: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh TG; Chỗ ở hiện tại: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh TG; Nghề nghiệp: làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Cha: Ng V B, sinh năm 1940 (đã chết); Mẹ: H Th U, sinh năm 1944; Vợ: Ng Th Ng Th, sinh năm 1984; Con: có hai người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/8/2017, chuyển tạm giam ngày 09/8/2017 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay (có mặt).

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

- Người bị hại: Ng V Ch, sinh năm 1991. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. V M T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Thủ, xã Tân Ph, huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre (vắng mặt có đơn).

2. L Th K Ng, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh TG (có mặt).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/8/2017, Đ Th V rủ Ng Th Đ đến nhà anh Ng V Ch, sinh năm 1991, ngụ ấp MH, xã ML, huyện CL, tỉnh TG để trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, Điền đồng ý.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 02/8/2017, Đ Th V điện thoại kêu Ng Th Đ đến nhà xem anh Ng V Ch ngủ chưa, sau khi thấy Ng V Ch đã ngủ, Ng Th Đ điện thoại báo cho Đ Th V biết. Khi cả hai đến nhà anh Ng V Ch thì Ng Th Đ đứng trước cảnh giới, Cn Đ Th V đẩy cửa nhà sau vào trộm chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 63B2 - 393.88, chìa khóa Cn cắm trên xe, Đ Th V dẫn xe ra thì Ng Th Đ đến phụ dẫn xuống bậc thềm. Đ Th V điều khiển xe mô tô tẩu thoát, đi được một đoạn Đ Th V dừng xe mở cốp tìm giấy tờ xe nhưng không thấy, nên kêu Ng Th Đ điều khiển xe mô tô trộm được đến gửi tại ngã ba N Q thuộc thị xã CL, Cn Đ Th V quay lại nhà của Chon tìm giấy tờ xe, Đ Th V lấy cái bóp để trong túi quần của Chon máng trên tủ, trong bóp có giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B2 – 393.88, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe đều mang tên Ng V Ch và số tiền 314.000 đồng.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày Đ Th V đem xe mô tô trộm được đến huyện CT, tỉnh BT bán cho anh V M T, sinh năm 1981, ngụ ấp T, xã TP, huyện TP, tỉnh BT với giá 7.500.000 đồng và Đ Th V đã tiêu xài cá nhân hết, sau đó Đ Th V và Ng Th Đ bị Công an huyện Cai Lậy phát hiện bắt giữ cho đến nay.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy bị cáo Đ Th V và bị cáo Ng Th Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 63B2 – 393.88 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 63B2 – 393.88; một máy điện thoại di động hiệu sam sung màu vàng nhạt model J5; một

xe mô tô loại Wave màu xanh biển kiểm soát 51X7 – 0480 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 51X7 – 0480 tên Nguyễn Hoàng Lâm; một máy điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, model RM 1134.

Theo biên bản định giá và kết luận giá số 39 ngày 07/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại wave, màu xanh, đen, bạc, số khung RLHHC121XDV265523, số máy HC12E5265599 biển kiểm soát 63B2 – 393.88 trị giá 8.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 27/KSĐT-KT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đ Th V và Ng Th Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 BLHS.

Đối với V M T là người mua chiếc xe mô tô biển số 63B2 – 393.88 do phạm tội mà có, nhưng Tân không biết đã mua xe do phạm tội mà có, nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1, Điều 138; điểm p, b khoản 1, khoản 2, Điều 46 BLHS phạt bị cáo Đ Th V từ 09 đến 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2, Điều 46 BLHS phạt bị cáo Ng Th Đ từ 06 đến 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Về tang vật: Áp dụng khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Ng Th Đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM 1134, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đ Th V do đây là phương tiện mà hai bị cáo dùng để liên lạc với nhau để trộm cắp tài sản của anh Ng V Ch.

- Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại Ng V Ch đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 63B2 – 393.88 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe và số tiền 1.314.000 đồng bồi thường cho các loại giấy tờ đã mất và không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận anh V M T đã nhận số tiền 7.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Ghi nhận bị cáo Ng Th Đ đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô loại Wave màu xanh, biển kiểm soát 51X7 – 0480 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Hoàng Lâm và không yêu cầu gì thêm

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Đ Th V và bị cáo Ng Th Đ tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo Đ Th V và Ng Th Đ đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lấy trộm của anh Ng V Ch 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, màu xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 63B2 - 393.88 và cái Bóp (ví) trong đó có giấy đăng ký xe mô tô biển số 63B2 – 393.88, giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe đều mang tên Ng V Ch và số tiền 314.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ cơ sở cho Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ của người dân tại nơi xảy ra tội phạm, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Dù tài sản bị chiếm đoạt là không lớn, nhưng đó là tài sản hợp pháp do công sức lao động khó nhọc mà có được và mọi người dân đều có quyền được sống trong môi trường an toàn, được pháp luật bảo vệ. Bản thân hai bị cáo là thanh niên có sức khỏe nhưng lại lười biếng lao động, nếu không xử lý nghiêm khắc thì không thể phát huy được tính răn đe của pháp luật và phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[2] Về tính chất, mức độ phạm tội: Bị cáo Đ Th V là người rủ rê và trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Ng Th Đ là đồng phạm có vai trò giúp sức. Thủ đoạn phạm tội của hai bị cáo rất liều lĩnh và coi thường pháp luật nhưng có xuất phát từ sự lợi lộng trong quản lý tài sản của chủ sở hữu.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xét cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ Th V động viên người nhà tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 46 BLHS. Bị cáo Ng Th Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm h khoản 1, Điều 46 BLHS. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo nên xem xét cho hai bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 46 BLHS.

[4] Tình tiết tăng nặng: Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Đ Th V có nhân thân xấu (ngày 26/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo).

[6] Về tang vật của vụ án:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu xanh, đen, bạc biển kiểm soát 63B2 – 393.88 và giấy chứng nhận đăng ký xe. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chủ sở hữu là anh Ng V Ch là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- 01 chiếc xe mô tô loại Wave màu xanh, nhãn hiệu DAMSAN, biển kiểm soát 51X7 – 0480 và giấy chứng nhận đăng ký xe tên Ng H L. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho bị cáo Ng Th Đ (là người mua xe sau cùng, nhưng chưa sang tên) do không có dùng làm phương tiện phạm tội, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ng Th Đ và điện thoại di động Nokia model RM 1134, điện thoại cũ đã qua sử dụng của bị cáo Đ Th V, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã có cơ sở xác định hai bị cáo đã dùng làm phương tiện liên lạc để thực hiện tội phạm trong vụ án nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chị L Th K Ng là người đại diện gia đình tự nguyện bồi thường phần dân sự thay cho bị cáo Đ Th V nhưng tại phiên tòa không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Ng V Ch, anh V M T, bị cáo Ng Th Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Đ Th V, bị cáo Ng Th Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đ Th V và bị cáo Ng Th Đ phạm tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 33; điểm p, b khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Phạt bị cáo Đ Th V 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/8/2017.

Áp dụng: Khoản 1, Điều 138; Điều 33; điểm p, h khoản 1, khoản 2, Điều 46 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Phạt bị cáo Ng Th Đ 06 (sáu) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 03/8/2017.

2. Về tang vật: Áp dụng khoản 2, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung J5, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM 1134, điện thoại cũ đã qua sử dụng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Ng V Ch, anh V M T, bị cáo Ng Th Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Đ Th V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ng Th Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đ Th V, Ng Th Đ, Bị hại Ng V Ch, Người có QLNVLQ L Th K Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có QLNVLQ V M T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND.TG
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- THADS. huyện Cai Lậy;
- UBND xã Mỹ Long;
- Các Đ/S;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc